

Số: **918** /GCN-BXD

Hà Nội, ngày **08** tháng **7** năm **2019**

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM
CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 81/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BXD ngày 25/4/2017 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Xét hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Viện Khoa học công nghệ xây dựng và Biên bản đánh giá tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ngày 29/5/2019,

CHỨNG NHẬN:

1. Viện Khoa học công nghệ xây dựng

Mã số thuế: 0100408233

Địa chỉ: Số 81 Trần Cung, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

Tên phòng thí nghiệm: **Phòng thí nghiệm Môi trường**

Địa chỉ phòng thí nghiệm: Số 81 Trần Cung, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

(Tel: 0243.7560838; Email: vkhcnxd@ibst.vn)

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

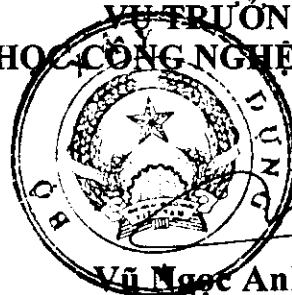
2. Mã số phòng thí nghiệm: LAS-XD 04

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày cấp, thay thế Quyết định số 339/QĐ-BXD ngày 30/8/2012./.

Nơi nhận:

- Viện KHCN Xây dựng;
- Sở XD TP. Hà Nội;
- TT Thông tin (website);
- Lưu VT, Vụ KHCN&MT

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG



Vũ Ngọc Anh

DANH MỤC CÁC PHÉP THỬ CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 04
(Kèm theo Giấy chứng nhận số: 918 /GCN-BXD, ngày 08 tháng 7 năm 2019
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
Thử nghiệm chất lượng nước		
1.	Xác định hàm lượng sắt	TCVN 6177-1996
2.	Xác định nhiệt độ	TCVN 4557-88
3.	Xác định hàm lượng cặn	TCVN 4560-88
4.	Xác định ôxy hoà tan (DO)	TCVN 5499-1995
5.	Xác định hàm lượng Florua	TCVN 6195-1996
6.	Xác định hàm lượng dầu trong nước	TCVN 4582-88
7.	Xác định amoni - Phương pháp chung cất và chuẩn độ	TCVN 5988-95
8.	Xác định nồng độ thủy ngân	TCVN 7877-2008
9.	Xác định nhu cầu oxi sinh hoá sau 5 ngày (BOD ₅)	TCVN 6001-2008
10.	Xác định nồng độ mangan	TCVN 6002-1995
11.	Xác định hàm lượng nitrit	TCVN 6178-1996
12.	Xác định nitrat phương pháp trắc phổ dùng axit sunfosalic	TCVN 6180-1996
13.	Xác định độ đục	TCVN 6184-2008
14.	Xác định nồng độ coban, niken, đồng, kẽm, cadimi và chì - Phương pháp trắc phổ hấp thụ nguyên tử ngọn lửa	TCVN 6193-1996
15.	Xác định Clorua - Chuẩn độ bạc nitrat với chỉ thị cromat (pp mo)	TCVN 6194-1996
16.	Hàm lượng Na ⁺ ; K ⁺	TCVN 6196-3:2000
17.	Xác định kali bằng trắc phổ hấp thụ nguyên tử	TCVN 6196-2:1996
18.	Phát hiện và đếm vi khuẩn coliform và Ecoli giả định. Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2009
19.	Xác định hàm lượng canxi - Phương pháp chuẩn độ EDTA	TCVN 6198-1996
20.	Xác định sunfat – Phương pháp trọng lượng sử dụng bari clorua	TCVN 6200-1996
21.	Xác định canxi và manhê bằng phương pháp quang phổ hấp thụ nguyên tử	TCVN 6201-1995
22.	Xác định photpho – Phương pháp trắc phổ dùng amoni molipdat	TCVN 6202-2008
23.	Xác định tổng số canxi và magiê (độ cứng toàn phần)	TCVN 6224-1996
24.	Xác định clo tự do và clo tổng số	TCVN 6225-3:2011
25.	Xác định độ pH	TCVN 6492:2011



TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
26.	Xác định nồng độ kẽm	TCVN 6496-2009
27.	Xác định độ kiềm tổng và độ kiềm	TCVN 6636-1:2000
28.	Xác định nhôm bằng phương pháp đo phổ hấp thụ nguyên tử	TCVN 6657-2000
29.	Xác định crom	TCVN 6658-2000
30.	Xác định tổng photpho (hữu cơ và a xít)	TCVN 6202:2008 (ISO 6878-1:04)
Thử nghiệm chất lượng môi trường không khí		
31.	Xác định hàm lượng amoniac – Phương pháp indophenol	TCVN 5293-1995
32.	Phương pháp khối lượng xác định bụi lắng	TCVN 5498-1995
33.	Xác định nhiệt độ, tốc độ gió, độ ẩm không khí	TCXDVN 306-2004 TCVN 5508:2009
34.	Xác định nồng độ khối lượng CO	TCVN 5972-1995
35.	Xác định nồng độ khối lượng SO ₂	TCVN 5976-1995
36.	Xác định nồng độ khối lượng NO ₂	TCVN 6137-1996
Kiểm tra âm học, dẫn nhiệt		
37.	Phương pháp đo tiếng ồn	TCVN 7878-1:2008 TCVN 7878-2:2010
38.	Xác định tính năng âm học công trình-Xác định khả năng cách âm và tính năng âm học của kết cấu	ISO 10140-2:2010 ISO 10140-3:2010 ISO 16283-1:2014 ISO 16283-2:2015
39.	Xác định cách nhiệt, hệ số dẫn nhiệt của vật liệu	ISO 8302:1991
Kiểm tra chiếu sáng		
40.	Xác định độ rọi	TCVN 5176:90

Ghi chú (*) - Các tiêu chuẩn kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.

